

Số: 46 /TB-STTTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2008

## THÔNG BÁO

**V/v Hướng dẫn nội dung lập dự án ứng dụng đầu tư, thiết kế cơ sở của các dự án công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông; nội dung hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 09 năm 2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 về sửa chữa, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản bằng vốn Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

09614763

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định công tác quản lý các dự án, hạng mục, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh,

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thủ tục thực hiện, nội dung lập dự án ứng dụng đầu tư, thiết kế cơ sở của các dự án công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông; nội dung hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh như sau:

## **I. BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ:**

Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 59 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 8 223 651

Fax: (08) 8 223 653

Email: stttt@tphcm.gov.vn

*Lưu ý: Văn phòng sẽ chỉ tiếp nhận hồ sơ chỉ khi hồ sơ trình nộp đầy đủ các nội dung theo yêu cầu ở phần dưới.*

Sau khi hồ sơ dự án, hoạt động, hạng mục có kết quả thẩm định, đại diện chủ đầu tư dự án mang theo phiếu biên nhận, nộp lệ phí thẩm định và ký nhận kết quả tại Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông.

## **II. HỒ SƠ DỰ ÁN:**

**A. Đối với dự án công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông (sử dụng nguồn vốn tập trung và nguồn vốn sự nghiệp):**

1. Số bộ hồ sơ: 04 bộ (Đối với các dự án cần hỏi ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở sẽ yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thêm).

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình phê duyệt dự án.

b) Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở.

c) Thuyết minh dự án đầu tư có đóng dấu của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thực hiện (Phụ lục 1).

d) Thiết kế cơ sở (áp dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình) có đóng dấu của chủ đầu tư và của đơn vị tư vấn, kèm văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan (Phụ lục 2).

- e) Thông báo giao kế hoạch vốn của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc văn bản chấp thuận chuẩn bị dự án của Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).
- f) Bản sao điện tử của hồ sơ dự án (nếu có).

Hồ sơ các dự án đầu tư tài sản cố định không kèm theo chi phí xây lắp thì không cần các tài liệu quy định tại điểm b và điểm d.

**B. Đối với các hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin (nguồn vốn sự nghiệp):**

1. Số bộ hồ sơ: 04 bộ.
2. Hồ sơ gồm:
  - a) Tờ trình phê duyệt dự toán chi tiết hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin.
  - b) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chủ quản (nếu có).
  - c) Thông báo giao kế hoạch vốn của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc văn bản pháp lý liên quan đến chủ trương đầu tư (văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận).
  - d) Thuyết minh hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin và dự toán chi tiết (Phụ lục 3).

**III. HIỆU LỰC THI HÀNH:**

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Thông báo số 06/TB-SBCVT ngày 24/6/2005 về hướng dẫn tạm thời quy trình tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt các dự án ứng dụng công nghệ thông tin; công trình đầu tư chuyên ngành công nghệ thông tin, công trình bưu chính, viễn thông sử dụng vốn ngân sách thành phố; Thông báo số 07/TB – SBCVT ngày 05/07/2005 về việc hướng dẫn tạm thời quy trình tiếp nhận, xét duyệt Dự toán chi tiết các công việc và hạng mục công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và nghiên cứu giải quyết.

**Nơi nhận:**

- UBND TP (để báo cáo);
- Các sở-ngành, quận-huyện;
- Các Chủ đầu tư;
- Ban GD;
- PCNTT, PBCVT, Ttra, VP;
- Lưu VT, PKHTH(ĐC.100)

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Mạnh Hà**

# PHỤ LỤC 1

## NỘI DUNG THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 1. Giới thiệu dự án:

- a) Tên dự án.
- b) Mục tiêu đầu tư dự án (tóm tắt).
- c) Các căn cứ pháp lý liên quan trực tiếp đến dự án.
- d) Tổng mức đầu tư.
- e) Thời gian thực hiện dự án.
- f) Chủ đầu tư dự án.
- g) Cơ quan chủ quản đầu tư.
- h) Đơn vị tư vấn.

### 2. Sự cần thiết phải đầu tư:

- a) Mục tiêu đầu tư dự án (nêu cụ thể).
- b) Khảo sát và phân tích hiện trạng (kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật ...):
  - Cơ cấu tổ chức: Liệt kê các phòng ban đơn vị, các cơ quan bên ngoài liên quan với hệ thống (dạng sơ đồ), mô tả sơ lược các chức năng nhiệm vụ liên quan đến nội dung sẽ đầu tư...;
  - Quy trình tổ chức quản lý và xử lý nghiệp vụ: Mô tả sơ bộ quy trình tổ chức quản lý và xử lý nghiệp vụ liên quan đến nội dung sẽ đầu tư trong hệ thống.
  - Hạ tầng kỹ thuật của các phòng ban thuộc hệ thống sẽ đầu tư: Các thông số kỹ thuật của thiết bị có sẵn và đánh giá khả năng tận dụng cho hệ thống sẽ đầu tư.
  - Hồ sơ, dữ liệu liên quan đến nội dung đầu tư, yêu cầu và cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các phòng ban và với các cơ quan liên quan bên ngoài.
  - Các cơ sở dữ liệu, khả năng tích hợp với hệ thống sẽ xây dựng.
  - Các ứng dụng: Liệt kê các ứng dụng, các vấn đề được các ứng dụng giải quyết; công nghệ, môi trường triển khai. Đánh giá khả năng tích hợp với hệ thống sẽ xây dựng.
  - Nhân lực (đối tượng tham gia hệ thống): đánh giá khả năng thích ứng với hệ thống.
- c) Sự cần thiết đầu tư.
- d) Các điều kiện khó khăn và thuận lợi.

### 3. Quy mô đầu tư:

- a) Các hạng mục đầu tư: trình bày về các hạng mục cần đầu tư:
  - Hạ tầng kỹ thuật: nêu qui cách kỹ thuật chủ yếu của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (máy chủ, máy trạm, hạ tầng và thiết bị mạng, các thiết bị ngoại vi,

thiết bị chống sét và thiết bị đảm bảo an ninh ...); các dự án đã có lập thiết kế cơ sở chỉ cần trình bày tóm tắt nội dung này;

- Các phần mềm sử dụng: nêu các phần mềm hệ thống (giải pháp nền); các phần mềm ứng dụng, xác định đối tượng và nghiệp vụ sử dụng, sơ đồ triển khai;

- Cơ sở dữ liệu: mô tả các hạng mục dữ liệu, kiểu dữ liệu, đối tượng và mục đích sử dụng, phương án kế thừa các dữ liệu đã có và tích hợp các dữ liệu của các chuyên ngành liên quan;

- Đào tạo nhân lực hệ thống: Xác định đối tượng đào tạo, nội dung và thời gian cần đào tạo.

b) Quy mô: trình bày quy mô và khối lượng đầu tư của từng hạng mục (có thể dựa trên thiết kế cơ sở).

#### **4. Phân tích và định hướng lựa chọn công nghệ:**

a) Phân tích và lựa chọn các công nghệ mang tính phổ biến hoặc mới, phù hợp với mục tiêu đầu tư, trong đó:

- Các công nghệ hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn. Đánh giá ưu, khuyết điểm của từng công nghệ có thể phù hợp với dự án và lựa chọn công nghệ thích hợp.

- Phân thu thập và xây dựng dữ liệu cần xác định sơ bộ phương án thiết kế kỹ thuật.

- Giải pháp nền và phần mềm ứng dụng cần có thiết kế sơ bộ, chủ yếu trình bày mục đích và các chức năng chính của hệ thống.

b) Phân tích thời gian khai thác hiệu quả (khấu hao) của hệ thống được đầu tư.

#### **5. Tổng mức đầu tư dự án:**

a) Các căn cứ xác định tổng mức đầu tư: Phần này cần nêu các văn bản pháp lý, các quy định về định mức chi phí phục vụ cho dự toán kinh phí; Các báo giá thiết bị của nhà cung cấp trên thị trường tại thời điểm lập dự án; trường hợp không có các điều kiện trên thì sử dụng các đơn giá của các dự án tương tự đã được phê duyệt.

b) Xác định tổng mức đầu tư (mang tính khái toán):

- Chi phí đầu tư;

- Chi phí lắp đặt, chi phí máy móc, thiết bị;

- Chi phí mua sắm phần mềm, tạo cơ sở dữ liệu;

- Chi phí đào tạo.
- Các chi phí khác liên quan (phù hợp với quy định hiện hành).

c) Các chi phí khác: chi phí chuẩn bị đầu tư (gồm khảo sát, lập quy hoạch, lập dự án, thiết kế cơ sở, chi phí thẩm định, chi phí lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, chi phí tư vấn giám sát, chi phí các hình thức quản lý dự án, chi phí bảo hiểm, chi phí quyết toán công trình,...).

d) Nguồn vốn đầu tư.

e) Nhu cầu vốn theo tiến độ (phần này trình bày các mốc thời gian và vốn cần thiết để triển khai).

## **6. Tổ chức thực hiện, cơ chế quản lý và khai thác dự án đầu tư:**

a) Tiến độ thời gian thực hiện dự án:

- Các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư.
- Thời gian khởi công chậm nhất.
- Thời gian hoàn thành chậm nhất.

b) Kiến nghị hình thức quản lý thực hiện dự án.

c) Xác định mối quan hệ và trách nhiệm của các cơ quan liên quan (Chủ đầu tư, cơ quan chủ quản, tư vấn, nhà thầu, tư vấn giám sát...).

d) Phân tích rủi ro và biện pháp phòng ngừa: nêu đầy đủ những rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp phòng ngừa.

e) Cơ chế quản lý và khai thác dự án sau khi hoàn thành: tổ chức bộ máy quản lý, nguyên tắc tổ chức và điều hành, các chi phí vận hành, bảo trì và nâng cấp (nếu có).

**7. Kế hoạch đấu thầu:** Nêu rõ các phần sau:

- Phần đã thực hiện bao gồm công việc liên quan tới chuẩn bị dự án với giá trị tương ứng và căn cứ pháp lý để thực hiện.

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu.

- Phần kế hoạch đấu thầu bao gồm những công việc hình thành các gói thầu được thực hiện theo một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu (nêu số lượng gói thầu. Đối với từng gói thầu, nêu các nội dung về giá trị, phương thức, hình thức, hình thức hợp đồng và thời gian thực hiện của các gói thầu).

*(Xây dựng kế hoạch đấu thầu theo đúng quy định Luật Đấu thầu và Nghị định số 58/2008/NĐ-CP).*

**8. Kết luận và kiến nghị:**

- a) Hiệu quả đầu tư: Phân tích hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án;
- b) Kiến nghị.

## PHỤ LỤC 2

### NỘI DUNG THIẾT KẾ CƠ SỞ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

#### 1. Giới thiệu khái quát về dự án đầu tư:

- a) Tên dự án.
- b) Các căn cứ pháp lý.
- c) Chủ đầu tư.
- d) Cơ quan chủ quản đầu tư.
- e) Đơn vị tư vấn thiết kế.

#### 2. Tóm tắt nhiệm vụ thiết kế:

- a) Tóm tắt mối liên hệ của công trình với hiện trạng và quy hoạch tổng thể:
  - Số liệu hiện trạng (Liệt kê cụ thể số liệu hiện trạng liên quan đến các hạng mục đầu tư).
  - Giới thiệu các quy hoạch hoặc các dự án trước đây có liên quan.
  - Mối liên hệ của công trình với hiện trạng.
  - Mối quan hệ của công trình với các dự án liên quan khác và quy hoạch tổng thể.
  - Khả năng kế thừa: Xác định khả năng kế thừa các số liệu hiện trạng trong công trình đầu tư.
- b) Nhu cầu xây dựng công trình.

#### 3. Danh mục các chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

Liệt kê và mô tả các chuẩn cho từng hạng mục đầu tư, gồm chuẩn công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn về định mức đơn giá. Đối với các chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, cần phân tích lý do áp dụng các chuẩn và tiêu chuẩn; trong một số trường hợp nếu không có tiêu chuẩn thì có thể liệt kê các dự án tương tự để áp dụng hoặc các tiêu chuẩn tương đương và có thuyết minh làm rõ căn cứ áp dụng.

#### 4. Công nghệ và lựa chọn giải pháp:

a) Thuyết minh công nghệ: Phân tích việc lựa chọn công nghệ dựa trên các công nghệ đã được định hướng ở phần thuyết minh của dự án đầu tư, phân tích sự phù hợp chức năng của công nghệ với yêu cầu dự án, tính mở, khả năng kế thừa, khả năng tích hợp, khả năng triển khai, tính kinh tế để chọn công nghệ phù hợp cho các hạng mục đầu tư.

b) Thuyết minh giải pháp và các sơ đồ, bản vẽ giải pháp; thuyết minh việc lựa chọn các giải pháp nền, giải pháp thiết kế.



## **5. Thuyết minh và các sơ đồ, bản vẽ thiết kế cơ sở:**

a) Sơ đồ, bản vẽ:

- Sơ đồ hệ thống: trình bày các khối chức năng.
- Thuyết minh sơ đồ hệ thống: thuyết minh chức năng của từng khối, mối quan hệ giữa các khối.

- Phương án kế thừa và tích hợp hệ thống, phương án bảo mật: trình bày phương án kế thừa hệ thống hiện tại và tích hợp với các hệ thống liên quan, phương án bảo mật của hệ thống.

b) Thành phần hệ thống: Thuyết minh thành phần hệ thống và các sơ đồ, bản vẽ; thành phần hệ thống có thể bao gồm một hoặc nhiều nội dung sau:

- Hạ tầng kỹ thuật (máy chủ, máy trạm, mạng và thiết bị mạng, các thiết bị ngoại vi...), bản vẽ và thuyết minh.

- Phần mềm hệ thống trình bày đối tượng và mục đích sử dụng.

- Phần mềm ứng dụng: phân tích chức năng, đối tượng và mục đích sử dụng, sơ đồ dòng dữ liệu.

- Cơ sở dữ liệu: thuyết minh dữ liệu tương ứng với các phần mềm ứng dụng.

## **6. Danh mục các thiết bị, hạng mục đầu tư:**

a) Hạ tầng kỹ thuật: danh mục thiết bị, thông số kỹ thuật, đơn giá trang thiết bị.

b) Dữ liệu: khối lượng và đơn giá.

c) Phần mềm: danh mục các phần mềm và đơn giá.

d) Đào tạo: danh mục đào tạo bao gồm đối tượng, nội dung, phương án đào tạo, dự kiến kinh phí và yêu cầu kết quả.

c) Xác định tổng mức chi phí.

**7. Tiến độ đầu tư:** Xác định tiến độ đầu tư cho từng hạng mục.

## **8. Rủi ro và biện pháp phòng ngừa:**

a) Mô tả các rủi ro, sự cố kỹ thuật có thể xảy ra của hệ thống.

b) Xác định các phương án, biện pháp phòng ngừa, xử lý, khắc phục các rủi ro này.

## PHỤ LỤC 3 NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, HẠNG MỤC CNTT

### 1. Giới thiệu:

a) Tóm tắt mục tiêu đầu tư: mục tiêu tổng quát các hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp (sau đây gọi tắt là hoạt động, hạng mục).

b) Các căn cứ pháp lý: Các căn cứ liên quan trực tiếp đến các hoạt động, hạng mục.

c) Tổng mức kinh phí.

d) Thời gian thực hiện.

e) Cơ quan, đơn vị thực hiện.

f) Cơ quan chủ quản đầu tư.

g) Đơn vị tư vấn (nếu có).

**2. Danh mục các hoạt động, hạng mục (lập danh sách các hoạt động, hạng mục kèm theo thuyết minh):**

a) Hạ tầng kỹ thuật: Danh mục thiết bị, hệ thống chống sét,... giải trình sự cần thiết của từng thiết bị, các thông số kỹ thuật, số lượng, đơn giá thiết bị.

b) Phần mềm:

- Phần mềm hệ thống (Hệ điều hành, DBMS, GIS, Portal,...): cần trình bày mục đích, các chức năng chính của phần mềm hệ thống và đối tượng sử dụng.

- Phần mềm ứng dụng đã được Sở Thông tin và Truyền thông đồng ý triển khai diện rộng: lập danh sách các phần mềm.

- Phần mềm mới: xác định đối tượng và nghiệp vụ sử dụng; mô tả quy trình tổ chức quản lý và xử lý nghiệp vụ liên quan; phân tích các giải pháp công nghệ; lựa chọn công nghệ (nêu sự phù hợp chức năng của công nghệ với yêu cầu mua sắm, tính mở, khả năng kế thừa, khả năng tích hợp, khả năng triển khai và tính kinh tế của phần mềm mới).

c) Cơ sở dữ liệu (đi kèm với các phần mềm ứng dụng):

- Xác định phương án thu thập và xây dựng dữ liệu;

- Phân tích giải pháp công nghệ trong xây dựng, trao đổi dữ liệu;

- Các chuẩn áp dụng, quy trình thực hiện;

- Phương án kế thừa và tích hợp các cơ sở dữ liệu đã đầu tư, các dữ liệu của các chuyên ngành liên quan.

d) Đào tạo nhân lực: tổng hợp danh mục đào tạo bao gồm đối tượng, nội dung, phương án đào tạo, dự kiến kinh phí và yêu cầu kết quả.

- e) Bảo mật mạng và an toàn thông tin.
- f) Triển khai, hiệu chỉnh và chuyển giao công nghệ.
- g) Duy trì và nâng cấp hệ thống.

**3. Tổng mức kinh phí:** tổng mức kinh phí và kinh phí thực hiện theo từng quý.

**4. Tổ chức thực hiện.**

**5. Kế hoạch chi tiết triển khai các công việc và hạng mục.**

**6. Kế hoạch đấu thầu:** nêu số lượng, giá trị, phương thức, hình thức và thời gian thực hiện của các gói thầu.

**7. Phân tích rủi ro và biện pháp phòng ngừa (nếu có):** nêu đầy đủ những rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp phòng ngừa.